

Bản án số 88/2022/HS-ST
Ngày 27-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hà
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn X C, sinh năm 1992 tại P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân X và bà Nguyễn Thị B; có vợ, 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/06/2022 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

+ Ông Bùi Xuân Q, sinh năm 1944

+ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (đều có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn Y, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn M, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có

mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối tháng 5 năm 2022, Nguyễn X C, sinh năm 1992 trú tại thôn H, xã P, huyện Lục Nam tham gia mạng xã hội Tiktok và đăng ký là thành viên trong một nhóm về tìm kiếm công việc làm thêm (C không nhớ cụ thể tên Nhóm này). C được trưởng nhóm yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ trên ứng dụng Tiktok và nộp số tiền 179.280.000 đồng vào tài khoản do trưởng nhóm cung cấp để nhận thưởng (C không biết nhân thân, lai lịch người này). Để có tiền thực hiện nhiệm vụ, C nảy sinh ý định đến các gia đình có điều kiện kinh tế ở địa phương để vay tiền, nếu không được cho vay sẽ cướp tài sản của người đó để lấy tiền thực hiện nhiệm vụ.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 10/6/2022, C chuẩn bị 01 con dao (loại dao bầu), dài 34cm, chuôi bằng gỗ cho vào túi ba lô màu đen và viết 01 tờ giấy ghi nội D “Chào anh chị. Họ tên Nguyễn X C. Em có một nhiệm vụ cuối muốn hoàn thành, em muốn mượn anh chị 180.000.000 đồng để làm nhiệm vụ. Sau 12h em gửi tiền cho anh chị hoặc song nhiệm vụ: 1. Cho em mượn tiền; 2. Em giết hết cả nhà anh chị; 3. Sau em cũng tự sát luôn. Em không còn lựa chọn nào khác. Đến cho anh chị, nếu không hợp tác, còn hợp tác thì song em trả đủ tiền và + thêm 5.000.000đ...nếu báo công an sẽ chết nhanh hơn...”, mục đích để sử dụng vào việc cướp tài sản nếu không vay được tiền. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô Honda biển kiểm soát 98M7-8320 chở vợ là chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1998 về nhà bố mẹ đẻ của chị D ở thị trấn M, huyện Lục Nam. Khi đi, C mang theo túi ba lô màu đen bên trong để con dao bầu và tờ giấy có nội D đe dọa cất giấu trong túi quần. C điều khiển xe mô tô chở chị D đến thôn Phụng Hoàng, xã P thì bảo chị D đi xe mô tô đi về trước để C đi giải quyết công việc, xong việc sẽ về sau. Sau đó, C đeo ba lô để dao bầu bên trong và tờ giấy có nội D đe dọa đi bộ đến thôn Quỳnh, xã P quan sát xem gia đình nào có điều kiện kinh tế thì sẽ vào vay tiền, nếu không vay được sẽ cướp tài sản. Khi đi qua cửa hàng điện thoại của anh Bùi Văn T, sinh năm 1984 tại thôn Y, xã P, do trước đó C đã nhiều lần đến quán của anh T mua hàng, nghĩ nhà anh T có điều kiện, có khả năng có tiền cho vay. C đi qua nhà anh T khoảng 500 mét thì dừng lại hút thuốc, sau đó đi đến nhà anh La Văn Dũng, sinh năm 1982 ở gần đó ngồi chơi, quan sát. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, C đi đến cửa hàng điện thoại của anh T thấy trong cửa hàng không có khách, anh T đang ngồi sửa điện thoại, C đi vào gặp anh T đang ngồi trong quầy hàng, cách C một tủ kính. C hỏi anh T “Anh có tiền không cho em vay ít”, anh T hỏi “Vay tiền làm gì” thì C đưa điện thoại của C cho anh T xem nội D nhiệm vụ C phải thực hiện, anh T không đồng ý cho C vay tiền và quay vào sửa điện thoại. C lấy tờ giấy có nội D đe dọa đưa cho anh T xem. Anh T đọc mấy dòng đầu nghĩ C chỉ hỏi vay tiền bình thường nên không để ý và không đồng ý cho C vay. Anh T đưa lại tờ giấy có nội D đe dọa cho C và đi lên tầng hai của gia đình, còn C vẫn đứng ở khu vực quầy bán hàng. Lúc này, ông Bùi Xuân Q, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1948 (là bố mẹ anh T) đang ở phòng bán hàng. Thấy ông Q đang ngồi ở bàn máy vi tính, cạnh tủ kính quầy bán hàng,

C nảy sinh ý định không chế, đe dọa ông Q để ép anh T phải đưa cho C số tiền 180.000.000 đồng. C đến chỗ ông Q ngồi đưa tờ giấy nội D đe dọa cho ông Q và bảo ông Q đọc nhưng ông Q không đọc được. C bỏ túi ba lô xuống nền nhà lấy con dao bầu ra cầm ở tay trái đi đến chỗ ông Q, C dùng tay phải vòng qua gáy kẹp vào cổ ông Q, tay trái dí dao vào vùng sườn, bụng ông Q nói “Im, đi vào đây”, ông Q dùng tay trái túm vào tay đang cầm dao của C, tay phải giữ lấy cổ tay phải của C, C kéo ông Q vào gian phòng khách, vừa đi C vừa đe dọa “Đưa tiền đây không tao giết”. Bà A thấy C cầm dao đe dọa ông Q nên đã hô hoán, gọi anh T. Anh T chạy từ tầng hai xuống, vào trong bếp lấy 01 con dao dài 33,2cm (loại dao bài), chuôi dao bằng gỗ chạy ra chỗ C chỉ dao về phía C yêu cầu C bỏ dao xuống. Sau đó, anh T dùng tay tước dao của C không chế, bắt giữ C và gọi báo Công an xã P đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 con dao bầu, mũi dao nhọn, tổng chiều dài 34cm, bản lưỡi dao rộng nhất 07cm; 01 tờ giấy ghi nội D đe dọa; 01 ba lô màu đen; số tiền 58.000đ; thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7.

Khám nghiệm hiện X: Hiện X nơi xảy ra vụ án tại nhà anh Bùi Văn T ở thôn Y, xã P, huyện Lục Nam. Phía Bắc tiếp giáp cửa hàng thẩm mỹ Khánh- Duyên; phía Đông tiếp giáp khu vực đất nhà ông Vĩnh; phía Nam tiếp giáp cửa hàng giặt là Nhung Lưu; phía Tây tiếp giáp khu vực đường tỉnh lộ 293.

Nhà anh T được xây dựng 03 tầng, nơi xảy ra vụ việc tại khu vực tầng 1, có cửa chính ra vào mở hướng Tây ra khu vực đường tỉnh lộ 293 gồm 02 cửa ra vào theo chiều từ Bắc tới Nam có kích thước (3,1x3,3)m, (3,3x3,3)m. Tại tầng 1 có: Phòng bán hàng, phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp.

- Phòng bán hàng kích thước (7,2x4,8)m, sát tường phía Nam, phía Bắc, phía Đông có kê các kệ đặt đồ và trưng bày điện thoại; Trên gian phòng bán hàng, cách mép tường phía Nam 1,4m, cách mép cửa ra vào phía Tây 0,1m có kê 01 tủ trưng bày hình chữ “L” kích thước (3,5x1,5x0,55)m; cách mép tường phía Nam 02m, cách mép cửa ra vào phía Tây 2,5m có kê 01 tủ trưng bày đồng hồ; ngay sát mép phía Bắc tủ trưng bày đồng hồ, cách mép cửa ra vào phía Tây 2,7m có kê 01 bàn gỗ; cách mép cửa ra vào phía Tây 1,2m, cách mép tường phía Bắc 1,2m có kê 01 bàn;

Trên tường phía Nam phòng bán hàng, cách mép tường phía Tây 0,2m có đặt 02 mắt Camera chếch hướng Đông Bắc; Trên tường phía Nam phòng bán hàng, cách mép tường phía Đông 0,25m có đặt 01 Camera chếch hướng Tây Bắc; Trên tường phía Bắc gian phòng bán hàng, cách mép tường phía Tây 0,15m có đặt 01 Camera chếch hướng Đông Nam;

- Gian phòng khách kích thước (7,2x7,7)m, thông với gian bán hàng bởi 1 lối ra vào rộng 2,2m. Sát tường phía Nam phòng khách có kê kệ trưng bày, sát tường phía Nam, chính giữa tường gian phòng khách có 01 cầu thang bộ lên tầng 2. Tại góc phía Tây Bắc phòng khách có kê 01 bộ bàn ghế uống nước. Trên tường phía Tây phòng khách, cách mép tường phía Bắc 0,15m có đặt 01 Camera chếch hướng Đông Nam; cách mép tường Phía Nam 3,3m, ngay sát tường phía Tây có đặt bộ bàn ghế để uống nước.

Cơ quan điều tra đã trích xuất, thu giữ 07 đoạn Video từ hệ thống Camera gia đình anh T ghi lại sự việc. Ngoài ra còn thu giữ: 01 con dao dài 33,2cm (loại dao bài do anh Bùi Văn T giao nộp) để phục vụ điều tra.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định dữ liệu các đoạn video, chữ viết trên tờ giấy ghi nội D đe dọa đã thu giữ.

Kết luận giám định số 1741/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội D hình ảnh trong các file video được lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định (07 file Video).

2. Trích xuất được 10 (mười) hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong các file video gửi giám định.

Kết luận giám định số 1755/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (mảnh giấy đã thu giữ có nội D đe dọa) so với chữ viết của Nguyễn X C trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 đến M5) là do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn X C khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như đã nêu trên, C khai dùng dao không chế, đe dọa ông Q mục đích để buộc anh T phải đưa cho C số tiền 180.000.000 đồng ghi trên giấy có nội D đe dọa. Cơ quan điều tra đã cho C xem lại các đoạn video đã thu giữ, kết quả: C nhận ra và xác định hình ảnh trong các đoạn video là tại hiện X vụ án, C là người đeo balo màu đen, mặc áo dài tay kẻ sọc màu xanh và dùng dao không chế người đàn ông mặc áo trắng trong video.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T, ông Q không yêu cầu bị can C phải bồi thường gì về dân sự.

Đối với chị Nguyễn Thị D (vợ bị can C) không biết việc C cướp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vật chứng chuyển xử lý cùng vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7; 01 ba lô màu đen; 01 con dao (loại dao bầu) dài 34cm, chuôi bằng gỗ; 01 con dao (loại dao bài) dài 33,2cm, chuôi dao bằng gỗ và 58.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 71/CT-VKS ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn X C về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội D bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Nguyễn X C phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn X C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô màu đen; 01 con dao (loại dao bầu)

dài 34cm, chuôi bằng gỗ; 01 con dao (loại dao bài) dài 33,2cm, chuôi dao bằng gỗ. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và 58.000 đồng.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn X C đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/6/2022, tại cửa hàng điện thoại của anh Bùi Văn T, sinh năm 1984 tại thôn Y, xã P, huyện Lục Nam, Nguyễn X C đã có hành vi dùng dao không chế, đe dọa ông Bùi Xuân Q, sinh năm 1944 là bố đẻ anh Bùi Văn T, mục đích để chiếm đoạt của anh T số tiền 180.000.000 đồng nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản thì C bị ông Q cùng anh T bắt giữ báo Công an xã P, huyện Lục Nam đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

[3]. Tại khoản 1, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các X hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...d) sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác; chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn X C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa A. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với ông Bùi Văn Q đã trên 70 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Ngoài hình phạt chính là phạt tù, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước, tuy nhiên bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo nên miễn cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng: 01 ba lô màu đen; 01 con dao (loại dao bầu) dài 34cm, chuôi bằng gỗ là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 con dao (loại dao bài) dài 33,2cm, chuôi dao bằng gỗ của gia đình bị hại, gia đình bị hại không có nhu cầu sử dụng, giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số tiền 58.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8]. Đối với Đối với chị Nguyễn Thị D không biết việc bị cáo Nguyễn X C chuẩn bị có hành vi cướp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Văn T, ông Bùi Xuân Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

[10]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d, đ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn X C 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10/06/2022.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô màu đen; 01 con dao (loại dao bầu)

dài 34cm, chuôi bằng gỗ; 01 con dao (loại dao bài) dài 33,2cm, chuôi dao bằng gỗ. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và số tiền 58.000 đồng

X hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân